TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **429**/2023/HC-PT
Ngày 09 tháng 6 năm 2023
V/v. Khiếu kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 219/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính"*, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4996/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện***: Ông Phùng Văn H, sinh năm 1964; ĐKHKTT: Đội 1, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phùng Huy V, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 437, đường N, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Người bị kiện***: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; do ông Trần Huy N – Phó Chủ tịch làm đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Phùng Văn H (do ông Phùng Huy V làm đại diện) trình bày:* Ông Phùng Văn H đang sử dụng 02 thửa đất tại xứ Đ, khu 2, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

và không có tranh chấp với ai. Tuy nhiên khi làm thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân xã P lại có thông báo: Có ông Trần Văn M, địa chỉ tại khu 2, xã P đến nhận là chủ "Một phần đất". Ủy ban nhân dân xã P và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố có Văn bản số 1627a ngày 01/10/2021 xác định thửa đất có tranh chấp nên hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông bị dừng lại. Theo quy định nếu đất đai có tranh chấp thì phải giải quyết tranh chấp nên ông đã đề nghị thực hiện thủ tục hòa giải. Ngày 02/12/2021, Ủy ban nhân dân xã P đã tổ chức hòa giải giữa hai bên, có biên bản về việc hòa giải không thành. Biên bản được viết vào sổ của cán bộ xã có phô tô, đóng dấu gửi cho ông. Theo trình tự ngày 12/01/2021 ông nộp đơn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông và ông Trần Văn M theo quy định của Luật đất đai 2013. Sau 07 tháng, đơn đề nghị tranh chấp của ông không được thụ lý, giải quyết dù ông có rất nhiều đơn thư và Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cũng có văn bản số 202 ngày 14/6/2022 yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết.

Thời hạn giải quyết tranh chấp đất đai tối đa là 45 ngày theo quy định tại Điều 203 Luật đất đai. Tuy nhiên, đã quá 10 tháng (180 ngày) kể từ ngày ông H nộp đơn đề nghị giải quyết tranh chấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì không có văn bản thụ lý giải quyết đơn của ông. Vì vậy, ông H đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V chấm dứt hành vi hành chính không thụ lý, giải quyết đơn đề nghị và phải thực hiện việc thụ lý, giải quyết tranh chấp đất đai theo đúng quy định.

** Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì trình bày:* Ông Phùng Huy V, địa chỉ số nhà 437, đường N, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nhận ủy quyền của ông Phùng Văn H, địa chỉ Đội 1, xã P, thành phố Việt Trì) nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất nông nghiệp (thửa đất nuôi trồng thủy sản diện tích 462,9m^2 và thửa đất trồng cây hàng năm diện tích 612,3m^2 tại xứ Đ khu 2 xã P). Do hộ ông H không cung cấp được các giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của Điều 100 Luật đất đai 2013, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã chuyển hồ sơ của ông H về Ủy ban nhân dân xã P để xác nhận nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch đất theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân xã P đã thực hiện việc kiểm tra, xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai và niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã và khu dân cư. Theo Báo cáo số 462/CV-UBND ngày 30/9/2021, Ủy ban nhân dân xã P đã tổ chức hội nghị kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, xác minh nguồn gốc đối với 02 thửa đất hộ ông H đang xin công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thực địa ông Trần Văn M công dân khu 2 có ý kiến trong khuôn viên, mốc giới của hộ ông H có một phần diện tích của gia đình ông khai hoang từ năm 1990 và không đồng ý việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H. Do đó Ủy ban nhân dân xã P đã tạm dừng việc lập hồ sơ cho ông H do có tranh chấp về đất giữa hộ ông H và hộ ông M. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã thông báo việc giải quyết hồ sơ cho ông

H được biết tại văn bản số 1627a/CV-VPDKQSDĐ ngày 01/10/2021.

Đến ngày 12/10/2021, Ủy ban nhân dân xã nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai của ông Phùng Văn H (do ông Phùng Huy V đại diện). Theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai 2013, Ủy ban nhân dân xã P đã tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai ngày 02/12/2021 giữa hộ ông Phùng Văn H và hộ ông Trần Văn M, kết quả hòa giải không thành và để thời gian cho hai bên tự thỏa thuận báo cáo lại kết quả cho Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 18/01/2022, Ban tiếp công dân của Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì nhận được đơn đề nghị của ông Phùng Văn H và ngày 20/4/2022 nhận được đơn của ông Phùng Văn H (Lần 2). Ngày 05/5/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Văn bản số 164/CV-TNTM về việc giải quyết đơn của công dân gửi Ủy ban nhân dân xã P và ông Phùng Văn H.

Sau đó ông Phùng Huy V có gửi đơn đề nghị được giải quyết tranh chấp đất đai đến Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tuy nhiên sau khi kiểm tra xem xét nội dung đơn và biên bản hòa giải chưa đầy đủ, đúng thành phần theo quy định nên đã ban hành Văn bản số 1959/UBND -TNMT ngày 11/8/2022 giao Ủy ban nhân dân xã P thẩm tra hồ sơ tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập hồ sơ giấy tờ liên quan, xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của chủ hộ và các chủ sử dụng đất liền kề. Tổ chức hòa giải theo đúng quy định. Thực hiện Văn bản trên, Ủy ban nhân dân xã P đã gửi giấy mời số 110/GM-UBND ngày 01/11/2022 mời ông H, ông M và các hộ giáp ranh, các ban ngành đoàn thể, khu dân cư, tiểu ban chuyển đổi ruộng đất của các khu, Bí thư, trưởng khu dân cư để giải quyết nhưng ông H không đến làm việc và không có lý do. Nay, ông Phùng Huy V yêu cầu thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai. Theo quy định của pháp luật phải thực hiện việc hòa giải trước khi giải quyết và thẩm quyền hòa giải do Ủy ban nhân dân xã P thực hiện. Vì vậy, người bị kiện đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật hướng dẫn ông Phùng Huy V gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã P đồng thời phối hợp trong việc hòa giải để đạt kết quả. Trong trường hợp không hòa giải, thống nhất được đề nghị Tòa án xét xử theo quy định.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã P trình bày:* Ngày 26/8/2021, Ủy ban nhân dân xã P nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất lần đầu của hộ ông Phùng Văn H (người được ủy quyền là ông Phùng Huy V) do Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Việt Trì chuyển về. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của hộ ông H gồm có 02 bộ hồ sơ đối với 02 thửa đất lần lượt có diện tích như sau: Đất nuôi trồng thủy sản (sau đây được gọi tắt là NTS) diện tích đề nghị cấp giấy là 462,9m^2, đất bằng hằng năm khác (sau đây được gọi tắt là BHK) diện tích đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 612,3m^2, cả 02 phần đất trên cùng có địa chỉ tại khu vực xứ Đ, khu 2, xã P. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngày 30/9/2021, Ủy ban nhân dân xã P phối hợp cùng chính quyền khu dân cư, các hộ giáp ranh với hai phần đất trên của hộ ông H mở hội nghị kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, xác minh về nguồn gốc sử dụng đất theo quy định. Tại hội nghị xác minh có hộ ông Trần Văn M, khu 2 xã P đến và có ý kiến: Trong 02 thửa đất ông H có hồ sơ

đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên có cả đất của gia đình ông khai hoang, đồng thời ông M không đồng ý với việc hộ ông H lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy việc xác minh cũng như lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H là không thực hiện được do có phát sinh tranh chấp trong quá trình thực hiện. Ủy ban nhân dân xã đã lập biên bản, đồng thời ngày 30/9/2021 Ủy ban nhân dân xã có Văn bản số 462/CV-UBND gửi Văn phòng ĐKQSDĐ thành phố được biết và xem xét, giải quyết (Có biên bản đính kèm). Đến ngày 12/10/2021, Ủy ban nhân dân xã nhận được đơn đề nghị của ông Phùng Văn H (người đại diện là ông Phùng Huy V) đề nghị UBND xã hòa giải, giải quyết việc tranh chấp đất canh tác nông nghiệp với ông Trần Văn M. Ngày 02/12/2021, Ủy ban nhân dân xã phối hợp cùng các ban, ngành đoàn thể, chính quyền khu dân cư, ông Phùng Văn H và ông Trần Văn M mở hội nghị để hòa giải. Tại hội nghị do hai bên chưa thống nhất được quan điểm với nhau, hội nghị thống nhất giao lại cho hai bên tự trao đổi, thỏa thuận lại với nhau và có ý kiến kết quả về Ủy ban nhân dân xã (Có biên bản giải quyết kèm theo). Ngày 11/8/2022, Ủy ban nhân dân xã nhận được Văn bản số 1959/UBND-TNMT của Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì về việc giao giải quyết đơn của ông Phùng Văn H theo phiếu chuyển đơn số 202/BTCD-PCĐ ngày 14/6/2022 của Ban tiếp công dân tỉnh Phú Thọ liên quan đến tranh chấp đất đai giữa ông Phùng Văn H với ông Trần Văn M như đã nêu trên. Ngày 02/11/2022, UBND xã tiếp tục phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể, chính quyền khu dân cư, tiểu ban chuyển đổi ruộng đất thôn P mở hội nghị tiếp tục giải quyết theo văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Tại hội nghị, do ông Phùng Văn H không đến làm việc nên hội nghị không thực hiện được (Có biên bản kèm theo).

Về quan điểm: Trong quá trình hòa giải, giải quyết các vụ việc tranh chấp về đất đai trên địa bàn xã cũng như vụ việc hộ ông Phùng Văn H với ông Trần Văn M, Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo chức năng thẩm quyền, khuyến khích khi có tranh chấp giải quyết bằng hòa giải, thống nhất, đồng thời có ý kiến kết quả về Ủy ban nhân dân xã nhưng đến nay Ủy ban nhân dân xã chưa nhận được ý kiến nào từ ông Phùng Văn H cũng như ông Trần Văn M. Hiện vụ việc đã được ông Phùng Văn H chuyển đến Tòa án giải quyết, Ủy ban nhân dân xã P đề nghị Tòa án thụ lý và giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 158, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn H về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì chấm dứt hành vi hành chính "không thụ lý, giải quyết đơn", đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì phải thụ lý, giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/01/2023, ông Phùng Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đều vắng mặt (người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới và không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của ông Phùng Văn H là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự. Về nội dung, xét kháng cáo của ông Phùng Văn H là không có căn cứ chấp nhận, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính xử bác kháng cáo của ông Phùng Văn H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của người khởi kiện là ông Phùng Văn H trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là là ông Phùng Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vắng mặt và có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Ngày 12/01/2021 và ngày 12/4/2022, ông Phùng Văn H đã có đơn đề nghị thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì.

Ngày 18/7/2022, ông Phùng Văn H khởi kiện vụ án yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì phải chấm dứt hành vi hành chính "không thụ lý, giải quyết đơn" và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì phải thụ lý, giải quyết tranh chấp đất đai theo đúng quy định.

Xét đối tượng khởi kiện trong vụ án là hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ

lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của ông Phùng Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Phùng Văn H làm hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất lần lượt có diện tích như sau: Đất NTS *(Nuôi trồng thủy sản)* diện tích đề nghị cấp giấy là 462,9m^2, đất BHK *(Bằng hằng năm khác)* diện tích đề nghị cấp giấy chứng nhận là 612,3m^2, cả 02 thửa đất có cùng địa chỉ tại khu vực xứ Đ, khu 2, xã P. Tại Báo cáo số 462/CV-UBND ngày 30/9/2021, Ủy ban nhân dân xã P xác định thửa đất đang có tranh chấp phát sinh liên quan đến quyền sử dụng đất giữa ông Phùng Văn H và ông Trần Văn M. Tại Văn bản số 1627a ngày 01/10/2021, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Việt Trì xác định do đất đang có tranh chấp nên chưa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 02/12/2021 Ủy ban nhân dân xã P đã tổ chức hòa giải giữa hai bên tranh chấp và có kết luận: "…*Hai bên không thống nhất quan điểm, Hội nghị nhất trí để cho hai bên tự thỏa thuận để đi đến thống nhất. Báo cáo kết quả hòa giải về UBND xã để làm căn cứ giải quyết*…".

Ngày 12/01/2021 ông H có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông và ông Trần Văn M. Tiếp đến ngày 20/4/2022 ông H có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì (Lần 2) có cùng nội dung.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì thể hiện: Đối với 02 đơn đề nghị của ông H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì đều nhận được và đã thụ lý để giải quyết, cụ thể: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì đã phê duyệt Phiếu đề xuất thụ lý đơn kiến nghị số 42/ĐX-BTCD ngày 18/01/2022 của Ban Tiếp công dân về việc thụ lý và giao Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đề xuất trả lời công dân trước ngày 20/02/2022 và Phiếu đề xuất thụ lý đơn kiến nghị số 42/ĐX-BTCD ngày 20/4/2022 của Ban Tiếp công dân về việc thụ lý và giao Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đề xuất trả lời công dân trước ngày 15/5/2022.

Ngày 05/5/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Việt Trì ban hành Văn bản số 164/CV-TNMT về việc giải quyết khiếu nại của công dân gửi Ủy ban dân nhân xã P và ông H với nội dung: "… *Nội dung đề nghị của Ông liên quan đến đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai; tại Biên bản hoà giải do Ông gửi kèm có nội dung để cho hai bên tự thỏa thuận đi đến thống nhất và báo cáo lại UBND xã P. Đến nay Ông và ông M chưa thông báo kết quả tự hoà giải đến UBND xã P. Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ông gửi đơn và nêu rõ việc có tự thỏa thuận được với ông M hay không đến UBND xã P để được xem xét, giải quyết theo quy định*."

Ông H không thực hiện theo hướng dẫn của Phòng Tài nguyên và Môi trường và tiếp tục gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì.

Ngày 11/8/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì ban hành Văn bản số 1959/UBND-TNMT về việc giao giải quyết đơn của công dân gửi Ủy ban dân nhân xã P và ông H với nội dung: "*Trình tự, thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã được quy định tại Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ. Qua kiểm tra, thấy Biên bản hòa giải ngày 02/12/2022 của UBND xã P chưa đầy đủ nội dung, thành phần và trình tự, thủ tục theo quy định nêu trên. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố giao Chủ tịch UBND xã P chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm tra, tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu liên quan; xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, vị trí và hiện trạng sử dụng đất của chủ hộ và các chủ sử dụng đất liền kề; Tổ chức hòa giải theo đúng quy định*…".

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, Ủy ban nhân dân xã P mở hội nghị và gửi Giấy mời số 110/GM-UBND ngày 01/11/2022 tới ông H, ông M và các hộ giáp ranh, các ban ngành đoàn thể, khu dân cư, tiểu ban chuyển đổi ruộng đất của các khu, Bí thư, trưởng khu dân cư để giải quyết nhưng ông H không đến làm việc nên hội nghị không tiến hành được.

Như vậy, việc ông Phùng Văn H khởi kiện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì chấm dứt hành vi hành chính "không thụ lý, giải quyết đơn", đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì phải thụ lý, giải quyết tranh chấp đất đai là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H là đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông H và cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phùng Văn H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Phùng Văn H; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Về án phí: Ông Phùng Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000403 ngày 30/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Xác nhận ông Phùng Văn H đã thi hành xong khoản tiền nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *Cục THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *Các đương sự (theo đ/c);*
- *Lưu HSVA, p. HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phùng Hải Hiệp